

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 06- 3- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Quang Huy.

Bà Đào Hoàng Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Hùng A, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1990 tại Lạng Sơn;

Trú tại: Số 56, phố P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Đức T và bà Nông Tú Q;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không. Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2017, tạm giam ngày 24/12/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/12/2017, tổ công tác Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ trên đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Hùng A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Bùi Hùng A 200.000 đồng và 02 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ của Bùi Hùng A.

Tại bản kết luận giám định số 38/KL-PC54 ngày 24/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy thu giữ của Bùi Hùng A là chất ma túy Heroin, có tổng trọng lượng 0,137 gam.

Tại cơ quan điều tra Bùi Hùng A khai nhận: Do Bùi Hùng A sử dụng chất ma túy từ tháng 4/2017, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2017 Bùi Hùng A từ nhà ra quán nước cạnh quán cơm phở K, đường N, phường V, thành phố L mua với người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Bùi Hùng A cất giấu 02 gói ma túy vào một vỏ kẹo cao su Coolair cầm trong lòng bàn tay phải đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố L kiểm tra; do lo sợ, Bùi Hùng A đã vứt vỏ kẹo cao su, bên trong có chứa 02 gói ma túy xuống đất, Công an thành phố L đã kịp thời thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 06 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Bùi Hùng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hùng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, cụ thể: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, tại đường N, phường V, thành phố L, Bùi Hùng A mua 02 gói ma túy Heroin của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Khi Bùi Hùng A đang tàng trữ ma túy trong người để đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố L kiểm tra bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Hùng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;
- + Xử phạt bị cáo Bùi Hùng A từ 18 đến 24 tháng tù.
- + Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng là riêng của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố L; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Hùng A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, tại đường N, phường V, thành phố L, Bùi Hùng A mua 02 gói ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Khi Bùi Hùng A đang tàng trữ ma túy trong người đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố L kiểm tra bắt quả tang. Kết quả giám định 02 gói ma túy thu giữ của Bùi Hùng A đều là chất ma túy Heroin có tổng trọng lượng 0,137gam. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Hùng A đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết có lợi cho người phạm tội: Thời điểm bị cáo Bùi Hùng A thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào tháng 12/2017 trong khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang còn hiệu lực. Hành vi bị cáo đã thực hiện thuộc khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, so với cùng tội danh thì quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mức khởi điểm và mức cao nhất của khung hình phạt đều nhẹ hơn. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 áp dụng có lợi cho người phạm tội thì việc truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế; ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và

các tệ nạn xã hội khác; nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và tham gia dân quân tự vệ của địa phương; bản thân không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 25/12/2017 xác định: Bị cáo Bùi Hùng A không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ trong người bị cáo, xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại bị cáo.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Hùng A, do bị cáo không rõ lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 12P1 176.41 mà Bùi Hùng A sử dụng đi mua ma túy ngày 21/12/2017, qua xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe là chị Nông Tú Q, sinh năm 1969, trú tại: Số 56, phố P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô cho chị Nông Tú Q. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không đề cập xem xét.

[15] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác đề nghị khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phần đề nghị về mức án đối với bị cáo là cao, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo với mức án đầu khung hình phạt là thỏa đáng.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hùng A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hùng A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu để tiêu hủy 02 phong bì đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2018. Số tiền 200.000 đồng hiện đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.1054411.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 08 tháng 02 năm 2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Hùng A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố L;
- Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đình Sinh

